

Bản án số: 75/2026/DS-ST

Ngày: 07-8-2026

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14- AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lưu Thị Hùng

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Hoài An

2. Bà Phan Thị Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thúy Duy là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14- An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14- An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trâm Ngọc Minh Thư- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14- An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 669/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 495/2026/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 731/2026/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (P); địa chỉ trụ sở: Số B N, phường C, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Trọng N, Giám đốc khách hàng.

- Ông Phan Huỳnh Bá H, sinh năm: 1999 (có mặt), chuyên viên quản lý khách hàng (Theo văn bản ủy quyền số 4092/GUQ-PVB ngày 05/9/2025).

Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà P, số A T, phường N, thành phố Cần Thơ;

2. Bị đơn: Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1988 (vắng mặt); địa chỉ: Ấp G, xã V, tỉnh An Giang; Số CCCD: 089088021194

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Phan Huỳnh Bá H đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ trình bày:

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (P) với ông Nguyễn Hoàng T có ký kết hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 361/2017/HĐTD/PVB-CN. LX ngày 21/6/2017 và khế ước nhận nợ số 02 ngày 21/6/2017 theo đó Ngân hàng cho ông T vay số tiền 120.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 60 tháng, chia làm 60 kỳ trả nợ tính từ ngày 21/6/2017, lãi thỏa thuận trong hạn 14%/năm; lãi trên nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả 10%/năm, lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần, phương thức trả lãi gốc định kỳ vào ngày 05 hàng tháng, số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 2.000.000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 05/8/2017. Từ khi vay đến nay, ông T chỉ trả được 17 kỳ với số tiền là 57.099.554 đồng (gốc là 34.049.934 đồng, lãi là 23.049.620 đồng) còn nợ lại 43 kỳ và ngưng trả cho đến nay.

Ngân hàng yêu cầu ông T phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 07/8/2026 là 230.664.816 đồng (vốn gốc là 85.950.066 đồng, lãi là 144.714.750 đồng) và tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt điểm hết toàn bộ số tiền vốn lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T vắng mặt trong quá trình tiến hành tố tụng không ghi nhận được ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập bị đơn đến làm việc nhưng bị đơn không chấp hành dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, Tòa án Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14-An Giang phát biểu:

Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ và chấp hành đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đương sự nguyên đơn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 73, 85, 86 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn chưa chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự việc vắng mặt là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay tạm tính đến ngày 07/8/2026 là 230.664.816 đồng (vốn gốc là 85.950.066 đồng, lãi là 144.714.750 đồng) và tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt hết toàn bộ số tiền vốn lãi theo

mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp bằng lương số 361/2017/HĐTD/PVB-CN. LX ngày 21/6/2017 và khế ước nhận nợ số 02 ngày 21/6/2017.

Trong quá trình vay, ông **T** chưa thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Ngân hàng yêu cầu thanh toán nhiều lần nhưng chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 57.099.554 đồng (gốc là 34.049.934 đồng, lãi là 23.049.620 đồng), còn nợ lại số tiền vốn gốc là 85.950.066 đồng; về tiền lãi do ông **T** vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đúng hạn nên phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày 07/8/2026 gồm lãi trong hạn 22.623.384 đồng; lãi quá hạn 107.286.605, lãi chậm trả 14.804.761. Xét yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 09 tháng 9 năm 2025 **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (P)** có đơn khởi kiện yêu cầu ông **Nguyễn Hoàng T** có địa chỉ tại **ấp G, xã V, tỉnh An Giang** thanh toán số tiền vay phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Đây là vụ án phát sinh trên cơ sở tranh chấp hợp đồng dân sự “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14- An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo Quyết định hoãn phiên tòa số 731/2026/QĐST-DS ngày 22/7/2026 và mở lại phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn tiếp tục vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Ngày 21/6/2017 **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (P)** có ký kết Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 361/2017/HĐTD/PVB-CN. LX ngày 21/6/2017 giải ngân cho ông **T** vay số tiền 120.000.000 đồng để tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng chia làm 60 kỳ trả nợ vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 05/8/2017, số tiền trả mỗi kỳ là 2.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là trong hạn 14%/năm, lãi trên nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả 10%/năm lãi suất cho vay điều chỉnh 03 tháng/lần.

Thực hiện hợp đồng, ngày 21/6/2017 nguyên đơn đã giải ngân chuyển giao cho bị đơn đầy đủ số tiền vay 120.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Xét thấy, Hợp đồng tín dụng được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện; mục đích, hình thức, nội dung hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, các thỏa thuận trong hợp đồng phát sinh hiệu lực và các bên có nghĩa vụ phải thực hiện.

[2.2] Về quyền yêu cầu trả nợ:

Xét thấy, theo hợp đồng cho vay trả góp bằng lương, các bên có thỏa thuận vay dưới hình thức trả góp bằng lương hàng tháng được phân làm 60 kỳ, thời gian trả nợ bắt đầu từ ngày 05/8/2017, số tiền trả nợ mỗi kỳ là 2.000.000 đồng, bị đơn chỉ trả được nợ gốc số tiền vốn lãi là 57.099.554 đồng (gốc là 34.049.934 đồng, lãi là 23.049.620 đồng) đồng tương đương 17 kỳ và còn nợ lại là 43 kỳ. Khi đến hạn trả nợ, Ngân hàng có thực hiện thông báo cho bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nhưng bị đơn không thực hiện. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ đã vay là đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

[2.3] Về lãi suất: Các bên thỏa thuận trong hợp đồng lãi suất vay trong hạn 14%/năm, lãi trên nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả 10%/năm, lãi suất cho vay điều chỉnh 03 tháng/lần. Việc tính lãi theo bảng kê do Ngân hàng lập và nộp gồm tổng cộng vốn và lãi là: 230.664.816 đồng (vốn gốc là 85.950.066 đồng, lãi là 144.714.750 đồng) đồng là chính xác, đúng với thỏa thuận giữa các bên nên cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng đối với số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/7/2026 là 230.664.816 đồng.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền được tính đến ngày 08/7/2026 như sau:

+ Về tiền nợ gốc: 85.950.066 đồng;

+ Về tiền nợ lãi: 144.714.750 đồng (lãi trong hạn 22.623.384 đồng; lãi quá hạn 107.286.605, lãi chậm trả 14.804.761);

Tổng cộng vốn lãi là: 230.664.816 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 361/2017/HĐTD/PVB-CN. LX ngày 21/6/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (P) với ông Nguyễn Hoàng T.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, theo mức án phí có giá ngạch là 5% của số tiền phải trả là 230.664.816 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 117, 280, 463, 466 Bộ luật Dân sự;

Khoản 2 Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (P)** đối với ông **Nguyễn Hoàng T**.

Buộc bị đơn ông **Nguyễn Hoàng T** phải trả cho **Ngân hàng Thương Mại cổ phần Đ (P)** số tiền là 230.664.816 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 361/2017/HĐTD/PVB-CN. LX ngày 21/6/2017 được ký kết giữa **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (P)** với ông **Nguyễn Hoàng T**.

2. Về án phí:

Hoàn trả lại cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (P)** số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.193.000 đồng theo Biên lai thu số 0011033 ngày 05/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Ông **Nguyễn Hoàng T** phải chịu 11.533.000 đồng (đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV14-An Giang;
- THADS KV14-An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hùng

